

THÀNH TỰU ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

• Lê Kim Oanh (*)

TÓM TẮT

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, trí tuệ và đường lối quốc tế của Đảng, sức mạnh đoàn kết của toàn dân, kết hợp được với sức mạnh thời đại, là cội nguồn tạo nên những thành tựu vẻ vang trên mặt trận đối ngoại hơn 25 năm qua. Bài viết này đề cập đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao và những thành tựu đối ngoại của Đảng sau 25 năm đổi mới ở Việt Nam; đồng thời đề xuất những định hướng và nhiệm vụ tiếp tục xây dựng nền ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà ngoại giao kiệt xuất, bằng hoạt động lý luận và thực tiễn của mình, đã để lại những di sản trí tuệ quý báu về quan hệ đối ngoại Việt Nam, đã tạo ra những tiền đề tư tưởng và phương pháp luận vững chắc cho việc đề ra đường lối chính sách đối ngoại và hệ thống sách lược ngoại giao nước ta. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh là kim chỉ nam dẫn đường cho hoạt động quốc tế và ngoại giao của Đảng, Nhà nước. Trí tuệ của Đảng, hoạt động thực tiễn phong phú và sáng tạo của Đảng và nhân dân làm giàu thêm tư tưởng Hồ Chí Minh. Phát huy truyền thống dân tộc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao trong tình hình mới, bằng sự nhạy cảm chính trị, Đảng đã kịp thời đổi mới chính sách đối ngoại phù hợp với chính sách đối nội và xu thế thời đại, để hội nhập với cộng đồng quốc tế vì hoà bình, độc lập dân tộc, hợp tác và phát triển. Hơn 25 năm đổi mới, thế và lực của đất nước đã khác hẳn trước, nước ta đang nỗ lực phấn đấu để đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; quan hệ quốc tế được mở rộng, uy tín và vai trò của nước ta ở khu vực và trên thế giới đã được nâng cao đáng kể.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao

Hồ Chủ tịch - vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc, Người là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của nước ta, đã luôn trăn trở, quan tâm, chỉ đạo từng bước đi của nền ngoại giao Việt Nam. Với nội dung phong phú, những tư tưởng của Người có ý nghĩa chỉ đạo đối với lý luận, nhận thức và hoạt động thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh về ngoại giao có thể tóm lược trên các mặt sau đây:

- **Các quyền dân tộc cơ bản, bao gồm:** quyền bình đẳng, quyền tự quyết, quyền liên hiệp... nhằm giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước. Các dân tộc thuộc địa và các dân tộc bị áp bức có quyền tranh đấu để giành lấy quyền tự do, quyền bình đẳng trong quan hệ song phương và đa phương.

(*) ThS. Phó Trưởng Khoa GDCT Trường Đại học Đồng Tháp

- ***Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH***, đây là vấn đề mang tính thời đại, một luận điểm trung tâm của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam. Sau mười năm bôn ba tìm đường cứu nước (từ năm 1911 đến 1920), Người đã dứt khoát: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*" [1, tr.314, t.9]. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã định hướng nhận thức và tổ chức thực hiện hàng loạt vấn đề cơ bản: dân tộc, giai cấp vai trò của Đảng cộng sản, về động lực của cuộc cách mạng ở phương Đông và Việt Nam, về tập hợp lực lượng quốc tế và nhiều vấn đề mang tính thời đại khác... Người chỉ rõ trong từng giai đoạn lịch sử, tùy theo nhiệm vụ cách mạng mà ngoại giao phải hướng đến.

- ***Độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại***. Hồ Chí Minh coi tự lập, tự cường là *cái gốc*, là *điểm mấu chốt* của mọi chính sách và sách lược, với quan niệm: "Muốn người ta giúp cho, thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã" [1, tr.239, T.2]. Và cho rằng: "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập" [1, tr.522, T6]. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh phấn đấu không mệt mỏi cho việc tăng cường hiểu biết giữa các dân tộc, xây dựng tình đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng và dân chủ, thúc đẩy quan hệ quốc tế hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, nhằm bảo vệ hoà bình và củng cố độc lập dân tộc.

- ***Các quốc gia dân tộc trên thế giới chung sống hòa bình, chống chiến tranh xâm lược, giải quyết các vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp thông qua đối thoại, đàm phán không dùng vũ lực***. Hoà bình và chống chiến tranh xâm lược có vị trí rất quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đầu năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Chúng tôi muốn hoà bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau" [1, tr.19, t.5]. Hồ Chí Minh không đề cập hoà bình và chiến tranh một cách trừu tượng. Hoà bình có nguyên tắc. Trả lời Báo nước Đức mới, tháng 9-1965, Người nói: "Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc. Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự; và đấu tranh cho độc lập dân tộc tức là đấu tranh bảo vệ hoà bình" [1, tr.500, T.11].

- ***Quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng có chung biên giới với Việt Nam***. Hồ Chí Minh rất quan tâm xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân Việt Nam - Trung Quốc. Còn đối với Lào và Campuchia nước Việt Nam đặt mối quan hệ dựa trên nguyên tắc dân tộc tự quyết... Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ "giúp nhân dân nước bạn là mình tự giúp mình" [1, tr.64, T.7]. Đoàn kết, hữu nghị, giúp đỡ lẫn nhau và hợp tác cùng có lợi trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng quyền tự quyết dân tộc và độc lập chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau là quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quan hệ của Việt Nam với các nước láng giềng có chung biên giới.

3. Thành tựu đối ngoại của Đảng sau 25 năm đổi mới ở Việt Nam

Một là, đã đẩy lùi được chính sách cô lập về chính trị, bao vây về kinh tế đối với nước ta, đồng thời mở rộng quan hệ với các quốc gia, kể cả các cường quốc và các trung tâm hàng đầu

thế giới. Trong quá trình phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã chọn đúng khâu đột phá với bước đi thích hợp nên đã thành công: chủ động tham gia giải pháp chính trị vấn đề Cam-pu-chia. Tiếp đó, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ, Liên minh Châu Âu và gia nhập ASEAN. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 180 nước, đưa các mối quan hệ song phương đi vào chiều sâu, ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn. Bên cạnh mối quan hệ ấy, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước lớn như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Anh, Đức... Trên bình diện đa phương, Việt Nam đã trở thành thành viên tích cực và có trách nhiệm của tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, EAS, APEC, ASEM, WTO, Phong trào không liên kết, Liên hợp quốc...

Hai là, đã tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ kinh tế - thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ, thu hút được hơn 200 tỉ đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trong bối cảnh nguồn vốn tài trợ chính thức cho phát triển (ODA) của thế giới giảm, ta vẫn nhận được hơn 33 tỉ đô la viện trợ từ các nước và các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế như IMF, WB, ADB; nghĩa là, họ đã thể hiện niềm tin vào tương lai phát triển của Việt Nam và sự đánh giá cao đối với nỗ lực của Chính phủ trong điều hành nền kinh tế.

Ba là, chúng ta giữ vững được độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về biên giới trên bộ và trên biển với các nước có liên quan. Ta và Trung Quốc đã ký và hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên bộ, ký Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ... thực hiện phân giới cắm mốc với Lào và với Cam-pu-chia. Ta cũng đã ký thoả thuận song phương về hợp tác giải quyết vùng chồng lấn trên biển với từng nước Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan, tạo thuận lợi cho những chương trình hợp tác rộng lớn hơn ở Biển Đông trong khuôn khổ các nước ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc.

Bốn là, trong thời kỳ đổi mới, vị thế quốc tế của nước ta trong khu vực Đông Nam Á và Châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới không ngừng được nâng cao. "Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Hội nghị cấp cao ASEM, APEC..." [3]. Làm chủ tịch luân phiên của ASEAN, Việt Nam đã động viên được sự nỗ lực chung của các nước thành viên; là ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009; là thành viên của Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS); là bên tham gia đàm phán xây dựng Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam đang tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc chính trị - kinh tế - thương mại mới ở khu vực.

Năm là, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm sâu sát, thiết thực đến cộng đồng 4 triệu đồng bào Việt Nam đang định cư và làm việc ở nước ngoài. Đồng thời, làm tốt công tác bảo hộ công dân và tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào ta đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển và gắn bó với quê hương đất nước.

4. Những định hướng và nhiệm vụ tiếp tục xây dựng nền ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

4.1. Định hướng chung

Trong công tác đối ngoại cần đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu chiến lược là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa trong sự kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*". Bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc vừa là mục tiêu bao trùm, vừa là cơ sở định hướng quan trọng cho mọi quyết sách và hành động đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại sẽ phát huy tối đa sức mạnh của ngoại giao nhà nước, đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp triển khai các trọng tâm: *ngoại giao chính trị, ngoại giao an ninh, quốc phòng, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*.

4.2. Một số nhiệm vụ cụ thể

Một là, về ngoại giao chính trị: Tiếp tục thực hiện ngoại giao toàn diện góp phần giữ vững môi trường hoà bình ổn định cho sự phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế của đất nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Trong đó, *vấn đề Biển Đông*, ta quyết tâm bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của mình; chuẩn bị mọi phương án đấu tranh cả về ngoại giao và trên thực địa, kịp thời ứng phó với các hoạt động vi phạm chủ quyền của ta, bảo vệ chủ quyền và lợi ích của ta trên Biển Đông nhất là vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của ta.

Hai là, đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế theo hướng xây dựng Đề án tổng thể về triển khai công tác ngoại giao kinh tế đến năm 2015; tăng cường công tác tham mưu, nghiên cứu, dự báo tình hình; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại tự do - FTA (TPP, FTA với EU và với Nga); đẩy mạnh xúc tiến kinh tế đối ngoại; tiếp tục tích cực vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

Ba là, tích cực triển khai Chiến lược ngoại giao Văn hóa đến năm 2020 theo hướng đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra bên ngoài; thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy các danh hiệu di sản của UNESCO theo hướng phát triển bền vững; tiếp tục vận động thêm danh hiệu UNESCO cho các di sản khác. Làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, góp phần nâng cao giá trị Việt Nam trong con mắt bạn bè và nhân dân thế giới.

Bốn là, tiếp tục rà soát và xử lý những vấn đề còn tồn tại liên quan đến khiếu nại; đẩy mạnh công tác vận động và **hỗ trợ cộng đồng;** chú trọng thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực kinh tế, tri thức và công nghệ của kiều bào; kiên quyết đấu tranh, đẩy lùi mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các nhóm Việt kiều phản động" [10, tr.16].

Năm là, coi khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là môi trường chiến lược quan trọng nhất, trong đó, Việt Nam có chính sách cân bằng, ổn định với tất cả các nước lớn trong khu vực; giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng thương lượng, hòa bình, không sử dụng vũ lực, dựa trên Luật pháp Quốc tế, các nguyên tắc ứng xử chung của khu vực.

Sáu là, tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu cơ bản và đánh giá, dự báo chiến lược, dự báo tình hình thế giới, các khu vực, các vấn đề kinh tế, chính trị, an ninh, tác động đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam. Từ đó có những chủ trương thích hợp đề xuất với Đảng và Nhà nước, nhằm tận dụng những cơ hội, ứng phó với những khó khăn, thách thức mới.

Bảy là, xây dựng ngành Ngoại giao, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

5. Kết luận

Đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Đảng được xây dựng và phát triển trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa truyền thống đoàn kết, yêu hòa bình của dân tộc và kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Những thành tựu về kinh tế, chính trị và đối ngoại của Việt Nam trong những năm đổi mới đã khẳng định vị thế của nước ta đối với khu vực và thế giới. Chứng minh sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối đổi mới nói chung và đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ nói riêng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định rõ hơn vị trí, vai trò lãnh đạo và tư duy chính trị nhạy cảm, sâu sắc, bản lĩnh lãnh đạo vững vàng của Đảng.

Tự hào trước những thắng lợi đó, mỗi chúng ta cần tích cực hơn nữa thực hiện tốt đường lối đối ngoại, vận dụng sáng tạo trong điều kiện cụ thể của mình, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Chí Minh Toàn tập (2000), NXB CTQG, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Dy Niên (2008), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB CTQG, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Phú Trọng (2011), *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 ngày 19-12-2011*.

ABSTRACT

THE PARTY'S FOREIGN AFFAIRS ACHIEVEMENTS IN THE LIGHT OF HO CHI MINH'S IDEOLOGY

Ho Chi Minh's diplomatic ideology, the Party's intelligence and foreign policies, the power of the people's solidarity associated with the era's power are the original points to generate glorious achievements in the diplomatic area for the past over 25 years. This article aims to mention the contents of Ho Chi Minh's diplomatic ideology and the Party's diplomatic achievements after 25 years of renovation in Vietnam and also to propose orientations and duties to continue building Vietnam's diplomacy in Ho Chi Minh's era.